

Số: \_\_\_/2026/NQ.ĐHĐCĐ-VMT

Thành phố Đà Nẵng, ngày 17 tháng 3 năm 2026

**DỰ THẢO**

## **NGHỊ QUYẾT**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI MIỀN TRUNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số \_\_\_/2026/BB.ĐHĐCĐ-VMT ngày 17/03/2026 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.**

*Báo cáo chi tiết đính kèm.*

**Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.**

*Báo cáo chi tiết đính kèm.*

**Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.**

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung đã được công bố thông tin và được đăng tải trên website (<https://www.vinatransdn.com.vn/co-dong/bao-cao-tai-chinh>) của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung theo đúng quy định.

**Điều 4. Thông qua Báo cáo báo cáo tình hình sử dụng vốn năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.**

Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn năm 2025 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán A&C.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn năm 2025 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung đã được công bố thông tin và được đăng tải trên website (<https://www.vinatransdn.com.vn>) của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung theo đúng quy định.

**Điều 5. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026
1	Vốn điều lệ	61.425
2	Tổng doanh thu thuần	53.031

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026
3	Lợi nhuận trước thuế	847
4	Tỷ trọng LNTT/Tổng doanh thu	1,6%
5	Lợi nhuận sau thuế	616
6	Lũy kế LNST chưa phân phối	24.769
7	Tổng chi phí khen thưởng, phúc lợi	754

Khen thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, cán bộ quản lý (5% của phần vượt kế hoạch, nếu vượt kế hoạch kinh doanh năm 2026).

**Điều 6. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị đánh giá và lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chọn một trong các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép kiểm toán các công ty đại chúng theo các tiêu chí và danh sách như sau:

**1. Các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:**

- (i) Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
- (ii) Là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định và pháp luật về kiểm toán độc lập.
- (iii) Có kinh nghiệm kiểm toán đối với công ty đại chúng Việt Nam.
- (iv) Có uy tín về chất lượng kiểm toán.
- (v) Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
- (vi) Đáp ứng được yêu cầu về phạm vi, tiến độ kiểm toán.
- (vii) Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

**2. Danh sách đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán:**

- (i) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- (ii) Công ty TNHH PwC (Việt Nam) (PWC).
- (iii) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY).
- (iv) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte).

**Điều 7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.**

**1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:**

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận năm 2025 (Theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán):</b>	
1.1	Lợi nhuận trước thuế	842.604.630
1.2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	274.248.681
1.3	Lợi nhuận sau thuế	568.355.949
1.4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 01/01/2025	23.584.767.060
1.5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2025	24.153.123.009

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
<b>2</b>	<b>Phân phối lợi nhuận</b>	<b>0</b>
2.1	Cổ tức (0%)	0
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại:</b>	<b>24.153.123.009</b>

**2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:**

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
<b>1</b>	<b>Dự kiến Lợi nhuận năm 2026:</b>	
1.1	Lợi nhuận trước thuế	846.700.000
1.2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	225.224.790
1.3	Lợi nhuận sau thuế	615.700.000
1.4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến 01/01/2026	24.153.123.009
1.5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến 31/12/2026	24.768.823.009
<b>2</b>	<b>Dự kiến Phương án phân phối lợi nhuận năm 2026:</b>	<b>0</b>
2.1	Cổ tức (0%).	0
2.2	Khen thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, cán bộ quản lý (5% của phần vượt kế hoạch, nếu vượt kế hoạch kinh doanh năm 2026).	0
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại:</b>	<b>24.768.823.009</b>

3. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 giao quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung triển khai chi tiết và quyết định các nội dung liên đến việc thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 nêu trên sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua và theo quy định của pháp luật.

**Điều 8. Thông qua kế hoạch trích lập quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2026 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua tổng quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2026 là **324.000.000 VND** (Ba trăm hai mươi bốn triệu Đồng Việt Nam)

**Điều 9. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2026 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.**

1. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung, cụ thể như sau:

1.	Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung
2.	Loại cổ phần	:	Cổ phần phổ thông
3.	Mã chứng khoán	:	VMT
4.	Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần
5.	Vốn điều lệ trước chào bán	:	61.425.000.000 VND
6.	Số lượng cổ phần trước chào bán	:	6.142.500 cổ phần

7.	Số lượng cổ phần dự kiến chào bán	:	Tối đa <b>3.071.250</b> cổ phần Số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu căn cứ theo tỷ lệ chào bán trên số lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty và thực hiện theo phương pháp làm tròn xuống.
8.	Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá	:	Tối đa 30.712.500.000 VND
9.	Giá chào bán	:	10.000 VND/cổ phần
10.	Số lượng cổ phần dự kiến sau chào bán	:	9.213.750 cổ phần
11.	Vốn điều lệ dự kiến sau chào bán	:	92.137.500.000 đồng
12.	Tỷ lệ thực hiện quyền	:	2:1 (Tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần được hưởng 01 quyền, cổ đông sở hữu 02 quyền được mua 01 cổ phần mới).
13.	Phương thức chào bán	:	Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
14.	Đối tượng chào bán	:	Tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung có tên trong danh sách Người sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp để thực hiện quyền mua.
15.	Chuyển nhượng quyền mua	:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho bên khác trong thời gian quy định và quyền mua cổ phiếu chỉ được chuyển nhượng 01 lần.
16.	Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ	:	Số lượng cổ phần chào bán thêm mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
17.	Phương thức xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết	:	Số cổ phần chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu (gồm số cổ phần phát sinh do làm tròn, số cổ phần cổ đông không thực hiện quyền mua và số cổ phần chưa được chào bán do các nguyên nhân khác (nếu có)) sẽ được Hội đồng quản trị ("HDQT") chào bán cho các Nhà đầu tư khác (bao gồm cả cổ đông hiện hữu khác) với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu hoặc chấm dứt đợt chào bán theo quyết định của HDQT. Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") ủy quyền cho HDQT xây dựng tiêu chí và lựa chọn Nhà đầu tư mua cổ phần chưa phân phối hết.
18.	Hạn chế chuyển nhượng	:	Cổ phần chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền không bị hạn chế chuyển nhượng. Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho Nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ Ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định.
19.	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu	:	Không áp dụng.
20.	Thời gian dự kiến chào bán	:	Năm 2026 hoặc thời hạn khác theo quyết định của HDQT và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán.

21.	Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	:	Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng cho một hoặc một số mục đích sau: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến là 30.712.500.000 VND sẽ được sử dụng cho mục đích thanh toán các khoản nợ vay của Công ty với thứ tự ưu tiên như sau:		
			<b>Thứ tự ưu tiên</b>	<b>Đối tác</b>	<b>Số tiền dự kiến (VND)</b>
			1	Thanh toán khoản nợ vay Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam	20.256.900.000
			2	Thanh toán khoản nợ vay Công ty Cổ phần Transimex	10.455.600.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>30.712.500.000</b>			
			Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, ĐHĐCD ủy quyền cho HĐQT quyết định Phương án bù đắp phần vốn thiếu hụt và/hoặc điều chỉnh Phương án sử dụng vốn theo đúng quy định của pháp luật.		
22.	Đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	:	Toàn bộ số lượng cổ phần của đợt chào bán sẽ được đăng ký, lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.		

**2. Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị các vấn đề sau đây:**

- 2.1. Thực hiện việc chào bán cổ phiếu và quyết định, thực hiện thủ tục phân phối cổ phần theo phương án chào bán.
- 2.2. Quyết định chi tiết nội dung phương án chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án chào bán khi cần thiết theo tình hình thực tế của Công ty hoặc theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt chào bán được thành công cũng như việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.
- 2.3. Quyết định số lượng cổ phần chào bán theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm triển khai phương án chào bán.
- 2.4. Lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp để thực hiện chào bán cổ phần sau khi nhận được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- 2.5. Quyết định phương án sử dụng vốn cụ thể và chủ động điều chỉnh về việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
- 2.6. Tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; triển khai các công việc, thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi hoàn thành đợt chào bán.
- 2.7. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với số lượng cổ phần chào bán.
- 2.8. Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc triển khai chi tiết các nội dung trong phương án chào bán.
- 2.9. Trong phạm vi ủy quyền nêu trên, HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Giám đốc thực hiện (các) công việc nêu trên phù hợp với quy định của pháp luật.

**Điều 10. Thông qua chấp thuận việc nhận chuyển nhượng cổ phiếu Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua chấp thuận cho các tổ chức, cá nhân và người có liên quan của các tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng cổ phiếu Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung mà không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định tại Điều 35 Luật chứng khoán, chi tiết như sau:

1. Bên nhận chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Transimex, Công ty Cổ phần Vinafreight.
2. Bên chuyển nhượng: Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải, bà Đỗ Thị Thủy Dương, bà Phạm Thị Mai Hương.
3. Phương thức chuyển nhượng: Giao dịch khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.
4. Thời gian thực hiện: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung thông qua.
5. Thông qua việc Bên nhận chuyển nhượng và người có liên quan của Bên nhận chuyển nhượng theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e và g khoản 4 Điều 4 của Luật Chứng khoán 2019 dự kiến mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức 25% hoặc đạt hoặc vượt mức 35%, 45%, 55%, 65%, 75% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung thì Bên nhận chuyển nhượng và người có liên quan của Bên nhận chuyển nhượng không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
6. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung toàn quyền quyết định các vấn đề liên quan đến giao dịch chuyển nhượng nêu trên để đảm bảo thực hiện đúng các nội dung sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 11. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.**

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung thay đổi	Lý do sửa đổi
<b>Điểm s,t,u,v,w Điều 1.1</b>	Chưa quy định	<b><u>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</u></b> <b><u>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</u></b> <u>s) Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty</u> <u>t) Cuộc họp trực tiếp là hình thức tổ chức cuộc họp tập trung tại một địa điểm, thành viên tham dự cuộc họp, thảo luận và biểu quyết trực tiếp tại địa điểm tổ chức cuộc họp;</u> <u>u) Hội nghị, cuộc họp trực tuyến là hình thức tổ chức cuộc họp có sử dụng phương tiện điện tử và thông qua môi trường điện tử hoặc hình thức khác cho phép thành viên tham dự cuộc họp ở nhiều địa điểm khác nhau, thảo</u>	Bổ sung thêm một số thuật ngữ theo quy định của pháp luật.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung thay đổi	Lý do sửa đổi
		<p>luận và biểu quyết bằng <u>bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức khác do Công ty quy định. Địa điểm có chủ toạ tham dự là địa điểm chính của cuộc họp;</u></p> <p>v) <u>Bỏ phiếu điện tử</u> là việc thực hiện biểu quyết thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử của Công ty hoặc bên thứ ba do Công ty chỉ định.</p> <p>w) Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.</p>	
<b>Điều 2.3</b>	<p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</b></p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 2, Khu Công nghiệp Hòa Cẩm, Phường Hòa Thọ Tây, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.</li> <li>- Điện thoại: (0236) 3821 240</li> <li>- Fax: (0236) 3821 240</li> <li>- E-mail: <a href="mailto:info@vinatransdn.com.vn">info@vinatransdn.com.vn</a></li> <li>- Website: <a href="http://www.vinatransdn.com.vn">www.vinatransdn.com.vn</a></li> </ul>	<p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</b></p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 2, Khu Công nghiệp Hòa Cẩm, <u>Phường Cẩm Lệ</u>, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.</li> <li>- Điện thoại: (0236) 3821 240</li> <li>- Fax: (0236) 3821 240</li> <li>- E-mail: <a href="mailto:info@vinatransdn.com.vn">info@vinatransdn.com.vn</a></li> <li>- Website: <a href="http://www.vinatransdn.com.vn">www.vinatransdn.com.vn</a></li> </ul>	Cập nhật theo thay đổi địa giới hành chính.
<b>Điều 7.1</b>	<p><b>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 1.</b> Cổ đông của Công ty được cấp Chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p>	<p><b>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 1.</b> Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu <u>trong trường hợp có nhu cầu hoặc trong trường hợp số cổ phần đó không tiến hành lưu ký theo quy định Luật Chứng khoán.</u></p>	Bổ sung nội dung theo quy định của pháp luật.
<b>Điều 7.5</b>	<p><b>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</b></p>	<p><b>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 5.</b> <u>Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành không do lỗi của cổ đông thì quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đó không bị ảnh hưởng.</u></p>	Bổ sung nội dung theo quy định của pháp luật.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung thay đổi	Lý do sửa đổi
<p><b>Điểm a</b> <b>Điều 12.1</b></p>	<p><b>Điều 12. Quyền của cổ đông</b> <b>1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</b> a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p>	<p><b>Điều 12. Quyền của cổ đông</b> <b>1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</b> a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp <u>tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</u> hoặc thông qua đại diện được ủy quyền <u>hoặc thực hiện biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử, gửi email, gửi fax hoặc hình thức khác do pháp luật, Điều lệ Công ty quy định</u>. Mỗi cổ phần phổ thông có 01 (một) phiếu biểu quyết;</p>	<p>Bổ sung nội dung theo quy định của pháp luật.</p>
<p><b>Điểm c</b> <b>Điều 14.3</b></p>	<p><b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.</b> 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các Cổ đông có liên quan;</p>	<p><b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.</b> 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản và <u>bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông; tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; căn cứ và lý do triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông; có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông yêu cầu (văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan)</u>;</p>	<p>Cập nhật cho phù hợp theo quy định tại Khoản 4 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.</p>
<p><b>Điểm r</b> <b>Điều 15.2</b></p>	<p><b>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b> <b>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</b></p>	<p><b>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b> <b>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</b></p>	<p>Bổ sung nội dung theo quy định của pháp luật.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung thay đổi	Lý do sửa đổi
	r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 và <u>Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025</u> của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	
<b>Điểm c,d Điều 18.2</b>	<b>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</b> 2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: c) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; đ) Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;	<b>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</b> 2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: c) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; <u>Chuẩn bị tài liệu hướng dẫn thực hiện đăng ký, tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức cuộc họp trực tuyến hoặc hình thức khác;</u> đ) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; <u>danh sách và thông tin chi tiết các ứng viên trong trường hợp bầu Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</u>	Cập nhật cho phù hợp theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
<b>Điều 18.4</b>	<b>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</b> 4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh	<b>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</b> 4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số <u>Thẻ Căn cước, Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân.</u> Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân;	Bổ chứng minh nhân dân theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung thay đổi	Lý do sửa đổi
	<p>nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần Cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần Cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>	
<p><b>Điều 20.1</b></p>	<p><b>Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký Cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p> <p>a) Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử của Cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số Thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng Cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p>	<p><b>Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. <u>Đối với cuộc họp trực tuyến, cổ đông được coi là đăng ký dự họp khi đăng nhập thành công vào hệ thống họp trực tuyến.</u> Trình tự đăng ký thực hiện như sau:</p> <p>a) <u>Đối với cuộc họp trực tiếp,</u> khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số Thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng Cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p> <p><u>Đối với cuộc họp trực tuyến, cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử.</u></p>	<p>Bổ sung chi tiết các nội dung về hình thức “cuộc họp trực tuyến” theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung thay đổi	Lý do sửa đổi
Điều 20.8	<p><b>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>8. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p><b>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>8. <u>Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ thường niên và họp Đại hội đồng cổ đông bất thường bằng hình thức cuộc họp trực tuyến trong các trường hợp sau:</u></p> <p>a. <u>Xảy ra sự kiện bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi thiên tai, dịch bệnh, nổi dậy, bạo động, khủng bố, các chính sách của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khiến cho cuộc họp không thể tổ chức trực tiếp hoặc đa số cổ đông không thể tham gia cuộc họp trực tiếp; hoặc</u></p> <p>b. <u>Các sự kiện mà Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập xét thấy không thuận tiện và/hoặc không phù hợp để tổ chức cuộc họp trực tiếp.</u></p> <p>Khi tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức cuộc họp trực tuyến, <u>Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập ban hành hướng dẫn cụ thể để cổ đông tham dự, thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp trực tuyến bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Hướng dẫn tham dự cuộc họp trực tuyến phải gửi đến cổ đông hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty chậm nhất là 03 (ba) ngày trước khi khai mạc cuộc họp. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức cuộc họp trực tuyến được quy định cụ thể tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</u></p>	<p>Bổ sung chi tiết các nội dung về hình thức “cuộc họp trực tuyến” theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>
Điều 20.9	Điều 20. Thể thức tiến hành	Điều 20. Thể thức tiến hành	Bổ sung chi tiết

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung thay đổi	Lý do sửa đổi
	<b>họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông</b>	<b>họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông</b> <u>9. Trong Điều lệ này, đối với cuộc họp trực tuyến hoặc các hình thức khác, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đăng nhập thành công vào hệ thống họp trực tuyến được xem là trực tiếp tham dự.</u>	các nội dung về hình thức “cuộc họp trực tuyến” theo quy định của pháp luật hiện hành.
<b>Điều 21.1</b>	<b>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b> 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	<b>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b> 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp <u>trực tiếp hoặc trực tuyến</u> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Bổ sung nội dung theo quy định của pháp luật.
<b>Điều 21.2</b>	<b>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b> 2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số Phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành. Trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	<b>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b> 2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số Phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp <u>trực tiếp hoặc trực tuyến</u> tán thành. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này và các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Bổ sung nội dung theo quy định của pháp luật.
<b>Điều 22.2</b>	<b>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông</b> 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.	<b>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông</b> 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. <u>Trong trường hợp do ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn thiên tai, dịch bệnh, khủng bố, chiến tranh, lệnh cấm của cơ quan nhà nước có thẩm</u>	Bổ sung nội dung theo quy định của pháp luật.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung thay đổi	Lý do sửa đổi
		quyền,... khiến việc gửi hoặc/và nhân phiếu lấy ý kiến không thể thực hiện được, cổ đông có thể in phiếu lấy từ kiến được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty để thực hiện biểu quyết các vấn đề lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	
<b>Điều 25.4</b>	<b>Điều 25. Ứng cử, Đề cử Thành viên Hội đồng quản trị</b> 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.	<b>Điều 25. Ứng cử, Đề cử Thành viên Hội đồng quản trị</b> 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp. <u>Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.</u>	Bổ sung thêm điều kiện cho vị trí Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật.
<b>Điểm 1 Điều 27.2</b>	<b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b> 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng Cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết	<b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b> 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng Cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: l) <u>Quyết định hình thức tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, duyệt</u> chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;	Bổ sung quy định về hình thức họp trực tuyến theo quy định pháp luật hiện hành.
<b>Điều 27.3</b>	<b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b> 3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	<b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b> 3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 <u>và Khoản 82 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 11/09/2025</u> của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	Cập nhật cho phù hợp theo quy định tại Nghị định 245/2025/NĐ-CP.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung thay đổi	Lý do sửa đổi
Điều 36.6	Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc	<b>Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc</b> <u>6. Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.</u>	Bổ sung thêm điều kiện cho vị trí Giám đốc theo quy định pháp luật.
Điều 45.6	Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	<b>Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</b> <u>6. Trừ trường hợp pháp luật yêu cầu, các hồ sơ của Công ty theo quy định tại Điều 46 Điều lệ này hoặc các loại tài liệu khác có thể được lưu trữ, sử dụng dưới dạng tài liệu giấy hoặc tài liệu điện tử. Tài liệu điện tử lưu trữ theo quy định tại điều này có giá trị pháp lý như bản gốc miễn là tài liệu đảm bảo tính toàn vẹn, xác thực và có thể truy cập, sử dụng theo quy định của pháp luật giao dịch điện tử và lưu trữ dữ liệu.</u>	Bổ sung hình thức lưu trữ dữ liệu theo pháp luật giao dịch điện tử.

**Điều 12. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.**

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung thay đổi	Lý do sửa đổi
<b>Điểm c Điều 6.1</b>	<b>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</b> 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;	<b>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</b> 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty <u>chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;</u>	Bổ sung thêm điều kiện cho vị trí Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung thay đổi	Lý do sửa đổi
<p><b>Điểm h Điều 11.2</b></p>	<p><b>Điều 11. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng Cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 25% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p><b>Điều 11. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng Cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ <u>35%</u> tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Cập nhật nội dung theo quy định của pháp luật.</p>
<p><b>Điểm l Điều 11.2</b></p>	<p><b>Điều 11. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng Cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết;</p>	<p><b>Điều 11. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng Cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>l) <u>Quyết định hình thức tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông</u>, duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p>	<p>Bổ sung nội dung theo quy định của pháp luật.</p>
<p><b>Điều 11.3</b></p>	<p><b>Điều 11. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p><b>Điều 11. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 và <u>Khoản 82 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 11/09/2025</u> của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p>Cập nhật cho phù hợp theo quy định tại Nghị định 245/2025/NĐ-CP.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung thay đổi	Lý do sửa đổi
<p><b>Điểm c,d</b> <b>Điều 13.1</b></p>	<p><b>Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các Cổ đông có liên quan;</p> <p>d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p>	<p><b>Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp. <u>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản và bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông; tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; căn cứ và lý do triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông; có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông yêu cầu (văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan);</u></p> <p>d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát <u>nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các Thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý theo quy định về nhân sự của Công ty vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</u></p>	<p>Cập nhật cho phù hợp theo quy định tại Khoản 4 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Điều chỉnh tương ứng quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>
<p><b>Điều 13.2</b></p>	<p><b>Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</b></p> <p>2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p>	<p><b>Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</b></p> <p>2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p>	<p>Điều chỉnh tương ứng quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung thay đổi	Lý do sửa đổi
	Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.	Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn <u>60 ngày</u> kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.	
<b>Điểm d Điều 13.3</b>	<b>Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</b> 3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;	<b>Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</b> 3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: đ) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; <u>Chuẩn bị tài liệu hướng dẫn thực hiện đăng ký, tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức cuộc họp trực tuyến hoặc hình thức khác;</u>	Bổ sung nội dung theo quy định của pháp luật.

**Điều 13. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.**

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung thay đổi	Lý do sửa đổi
<b>Điểm d Điều 7.2</b>	<b>Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông.</b> 2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: đ) Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;	<b>Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông.</b> 2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: đ) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; <u>danh sách và thông tin chi tiết các ứng viên trong trường hợp bầu Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</u>	Cập nhật cho phù hợp theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
<b>Điều 7.4</b>	<b>Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông.</b> 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải	<b>Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông.</b> 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải	Bổ chứng minh nhân dân theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung thay đổi	Lý do sửa đổi
	được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số <u>Thẻ Căn cước, Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân</u> , Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	
<b>Điều 11.21</b>	<b>Điều 11. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông</b> 21. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	<b>Điều 11. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông</b> 21. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 và <u>Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025</u> của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	Bổ sung nội dung theo quy định của pháp luật.
<b>Điều 49.3</b>	<b>Điều 49. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT</b> 3. Thành viên Hội đồng quản trị của một Công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 Công ty khác.	<b>Điều 49. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT</b> 3. Thành viên Hội đồng quản trị của một Công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị <u>hoặc Hội đồng thành viên</u> tại tối đa 05 công ty khác.	Bổ sung thêm điều kiện cho vị trí Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 14. Thông qua việc miễn nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung một (01) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.**

- 1. Thông qua việc miễn nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung, như sau:**
  - a. Chấp thuận Đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của ông Ngô Thanh Bình đề ngày 27 tháng 11 năm 2025, người đang giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung; và
  - b. Thông qua việc miễn nhiệm ông Ngô Thanh Bình thôi giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung kể từ ngày 17 tháng 03 năm 2026.
  - c. Ông Ngô Thanh Bình có trách nhiệm thực hiện tất cả các thủ tục và hành động cần thiết liên quan đến việc từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải

Miền Trung, bao gồm nhưng không giới hạn việc ký biên bản bàn giao, bàn giao các tài liệu, tài sản của Công ty, công việc đang xử lý (nếu có) cho người kế nhiệm.

2. **Thông qua việc bầu bổ sung một (01) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung, như sau:**
  - a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung: một (01) người.
  - b. Nhiệm kỳ: Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027.
  - c. Số lượng ứng cử viên tham gia bầu cử, đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị tối đa: Không hạn chế.
  - d. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia bầu cử, đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị: Theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 1 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ Công ty.
  - e. Các nội dung khác liên quan đến việc bầu bổ sung một (01) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung, thay thế thành viên đã từ nhiệm được áp dụng theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung một (01) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.

**Điều 15. Kết quả bầu bổ sung một (01) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung.**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã bầu bổ sung một thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung với kết quả như sau:

STT	Ứng viên	Số phiếu bầu	
		Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Ngọc Viên	...	...

**Điều 16. Điều khoản thi hành.**

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung triển khai thi hành nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 16;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Website Công ty;
- Lưu VT, TK.HDQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Lê Văn Hùng  
Chủ tịch Hội đồng quản trị**